

Số: 245/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình số: 323/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị B** – sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp Rạch C, xã Tân A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Trần Văn H** – sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp Quang M, xã Hiếu T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Chị Võ Thị B và anh Trần Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị B và anh Trần Văn H cùng xác nhận có hai con chung tên Trần Thị Y sinh ngày 05/10/2011 và Trần N sinh ngày 06/5/2013 hiện nay hai con đang sống với anh H. Sau khi ly hôn cháu Trần Thị Y và cháu Trần N có nguyện vọng được sống với anh H và chị Phượng cũng đồng ý giao hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phượng không phải cấp dưỡng nuôi con và anh Hoàng cũng đồng ý.

Chị B được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị B và anh Trần Văn H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị B và anh Trần Văn H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Võ Thị B tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0008391, ngày 15/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Số tiền còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị Võ Thị B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V
- Chi cục THADS huyện V
- UBND xã Hiếu T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Các đương sự;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**